

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL);

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027”;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BXD ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL năm 2025 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN
XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP
LUẬT NĂM 2025 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Quán triệt chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; tạo cơ chế, điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo hướng lấy người dân làm trung tâm, tăng cường dân chủ, phát huy quyền con người, quyền công dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhằm phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí trong thực hiện truyền thông chính sách, pháp luật; quán triệt các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện.
- Tổ chức truyền thông các chính sách có tác động lớn đến xã hội, nhất là những vấn đề khó, nhạy cảm, có ý kiến khác nhau trong quá trình đề xuất chính sách và xây dựng văn bản QPPL thông qua các kênh thông tin, báo chí rộng rãi, tương tác đa chiều giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với cơ quan xây dựng văn bản QPPL; tạo đồng thuận xã hội đối với những chính sách, quy định pháp luật cần phải được ban hành hoặc điều chỉnh để đáp ứng đầy đủ, kịp thời và thực chất theo yêu cầu của thực tiễn; góp phần nâng cao chất lượng chính sách, thể chế, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật cũng như ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

II. PHẠM VI CỦA KẾ HOẠCH

- Truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL (sau đây gọi là truyền thông dự thảo chính sách) là hoạt

động do cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình văn bản QPPL chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhằm cung cấp thông tin rộng rãi về nội dung của dự thảo chính sách bằng các hình thức phù hợp, đúng quy định pháp luật đến đối tượng chịu sự tác động của chính sách và toàn xã hội trên cơ sở tương tác, thông tin đa chiều; công khai, minh bạch nội dung tiếp thu, giải trình, dự kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, thể chế.

2. Truyền thông dự thảo chính sách được thực hiện đối với các chính sách trong tất cả các văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành thuộc Chương trình xây dựng văn bản QPPL của Bộ hoặc Chương trình của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phổ biến, quán triệt và nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông dự thảo chính sách bằng các hình thức phù hợp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành cũng như người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Phát huy vai trò chủ động của cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình trong tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách

Trên cơ sở chương trình xây dựng văn bản QPPL năm của Bộ, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình văn bản QPPL căn cứ nội dung, tính chất dự thảo chính sách và yêu cầu thực tiễn chủ động, kịp thời tổ chức truyền thông dự thảo chính sách; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông dự thảo chính sách; tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL.

3. Xây dựng nội dung truyền thông dự thảo chính sách

a) Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình văn bản QPPL xây dựng tài liệu, nội dung truyền thông dự thảo chính sách bảo đảm đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu, hình thức phong phú, sinh động để đăng tải trên Cổng, Trang thông tin điện tử của Bộ, của các Cục thuộc Bộ và cung cấp cho các cơ quan thông tin, báo chí phục vụ hoạt động truyền thông dự thảo chính sách. Trừ văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

b) Nội dung truyền thông dự thảo chính sách gồm các vấn đề chủ yếu sau:

- Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản QPPL;
- Nội dung cơ bản của chính sách bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn bản QPPL, nhất là những nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; các vấn đề khó, có nhiều ý kiến khác nhau, các vấn đề chưa thống nhất hoặc có cách hiểu khác nhau,...;
- Nội dung khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai các hình thức truyền thông về dự thảo chính sách

Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu thực tiễn và đối tượng, địa bàn cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình văn bản QPPL phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí ở Trung ương và địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động, linh hoạt lựa chọn hình thức tổ chức truyền thông dự thảo chính sách, cụ thể như sau:

a) Truyền thông về dự thảo chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng: Phát huy vai trò của cơ quan quản lý thông tin, báo chí trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng cơ quan thông tin, báo chí tham gia truyền thông dự thảo chính sách thông qua việc xây dựng các chuyên mục, chiến dịch truyền thông, đưa tin vào khung giờ thu hút khán, thính giả để truyền thông về dự thảo chính sách trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Báo Nhân dân, Báo Pháp luật Việt Nam và cơ quan, đơn vị truyền thông, thông tin, báo chí thuộc Bộ.

b) Xây dựng, đăng tải tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng, địa bàn để cung cấp thông tin dự thảo chính sách cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

c) Tổ chức các hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp, trực tuyến, họp báo để trao đổi, thông tin về dự thảo chính sách tới các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; chú trọng phát huy đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ làm công tác thực tiễn và đại diện các cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan đến chính sách này tham gia đóng góp ý kiến.

d) Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách tại địa bàn cơ sở thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại bảng tin, màn hình tại khu dân cư và các hình thức phù hợp khác.

đ) Thực hiện việc tích hợp, chia sẻ để đăng tải thông tin nội dung dự thảo chính sách; ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm về phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm thống nhất, liên thông, cập nhật, tăng cường tương tác với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

e) Tổ chức truyền thông thông qua các ứng dụng mạng xã hội và hình thức truyền thông phù hợp khác.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện truyền thông dự thảo chính sách: Cử cán bộ tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Bộ Tư pháp tổ chức cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, công chức làm công tác pháp chế. Chủ động tiếp cận các tài liệu của Bộ Tư pháp hướng dẫn kỹ năng truyền thông về dự thảo chính sách để triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, chất lượng, khả thi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan tham mưu trình văn bản QPPL có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện truyền thông dự thảo chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị;

b) Đẩy mạnh việc tổ chức truyền thông về dự thảo chính sách nhằm tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông, thông tin, báo chí thuộc Bộ để đề xuất nội dung và tổ chức thực hiện truyền thông dự thảo chính sách;

c) Thực hiện theo quy định tại Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Xây dựng;

d) Định kỳ 06 tháng, một năm báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp 06 tháng, báo cáo công tác tư pháp năm), gửi Vụ Pháp chế tổng hợp.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này. Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định), gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện từ kinh phí ngân sách nhà nước đã được phân bổ cho các đơn vị và chi theo chế độ quy định; nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định (nếu có);

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ./.